

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **26/2024/HS-ST**
Ngày: **13-8-2024**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Việt Tím

2. Ông Phạm Văn Động

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/HSST-QĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn R - sinh ngày 01/01/1959. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 3/12. Con ông Lê Văn N, sinh năm 1909 (chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1917 (chết). Vợ: Lê Thị Đ, sinh năm 1960. Con: 06 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2023, đến ngày 13/10/2023 chuyển tạm giam, đến ngày 31/5/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh (*bị cáo có mặt*).

** Người làm chứng:*

Nguyễn Văn T (T Gấu), sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 04/10/2023, Lê Văn R đang ở nhà tại ấp T, xã T,

huyện T , tỉnh Kiên Giang thì có người tên Huy (R quen biết với Huy thông qua người cháu tên Khoa ở Kinh F, huyện V , thành phố Cần Thơ) đến chơi. Tại đây, Huy hỏi R có mua ma túy không thì R đồng ý mua một ít, Huy đưa cho R 05 (năm) bạch nylon ma túy và nói khoảng “100 số” nhưng R cũng không rõ số lượng, giá cả cụ thể là bao nhiêu. Huy chỉ kêu R trả trước 1.000.000 đồng, số còn lại sẽ trả sau. Sau khi đưa ma túy xong, Huy không lấy tiền mà đi về. Khi Huy về được khoảng 30 phút, thì Nguyễn Văn T (tên gọi khác là T Gấu, sinh năm 1989, cư trú ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang) do có quen biết từ trước, đến nhà của R hỏi mua 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ma túy đá. R đồng ý và lấy bạch nylon chứa ma túy lớn nhất trong số 05 (năm) bạch nylon đổ ra một bạch nylon nhỏ bán cho T ở tại phòng ngủ của R . T nhận bạch nylon chứa ma túy cất vào túi quần Jeans và trả cho R số tiền 300.000 đồng. Đưa ma túy cho T xong, sẵn bạch ma túy, R đổ một ít vào bình ra sử dụng rồi để bình hút ma túy ở trên nền gạch, tiếp theo T cũng tự lấy bình ma túy hút thì bị lực lượng Công an bắt quả tang vào lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày. Tiến hành thu giữ: trong túi quần jeans nhỏ phía trước của Nguyễn Văn T đang mặc 01 (một) bạch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy, có kích thước 1,5cm x 2,5cm (được ghi ký hiệu Mẫu 02); thu giữ tiền Việt Nam 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng của Lê Văn R đang cầm trên tay. Trong phòng ngủ của R 01 (một) bạch nylon trong suốt có rãnh gài màu trắng, viền màu đỏ có kích thước 9,2cm x 6cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy; 04 (bốn) bạch nylon trong suốt có rãnh gài màu trắng, viền màu đỏ kích thước 7,5cm x 4,2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy (được ghi ký hiệu Mẫu 01); 01 (một) bình thủy tinh trong suốt có nắp vặn màu đỏ, phía trên có gắn một đoạn ống hút nhựa và một nỏ thủy tinh; 01 (một) nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy) có chiều dài đoạn thẳng 9,5cm; 01 (một) nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy) có chiều dài đoạn thẳng là 11cm và 01 (một) cây kéo bằng kim loại. Qua khám xét chỗ ở của Lê Văn R , cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ:

- Tiền Việt Nam 1.464.000 đồng (*Một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*) trong túi quần treo trên tường trong phòng ngủ;

- Tiền Việt Nam 146.600.000 đồng (*Một trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*) trong tủ bằng gỗ;

- 08 (tám) nỏ thủy tinh gồm:

- + 02 (hai) nỏ thủy tinh có chiều dài đoạn thẳng đo được 13,6cm;

- + 01 (một) nỏ thủy tinh có chiều dài đoạn thẳng đo được 14cm;

- + 03 (ba) nỏ thủy tinh có chiều dài đoạn thẳng đo được 13cm;

- + 01 (một) nỏ thủy tinh có chiều dài đoạn thẳng đo được 13,2cm;

- + 01 (một) nỏ thủy tinh có chiều dài đoạn thẳng đo được 14,3cm;
- + 10 (mười) ống thủy tinh, mỗi ống dài 21cm;
- + 01 (một) ống thủy tinh, mỗi ống dài 14cm;
- 02 (hai) cây kéo bằng kim loại;
- 01 (một) cây cân điện tử màu đen, nhãn hiệu MINI-333, đã qua sử dụng;
- 01 (một) bình nhựa trong suốt, phía trên có gắn 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) nỏ thủy tinh là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy;
- 01 (một) cây cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE, đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người tên Khoa ở tại Kinh F, thuộc xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ là người đã giới thiệu người tên Huy bán ma túy cho bị can Lê Văn R nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người tên Khoa và tên Huy.

Nguyễn Văn T thừa nhận do có quen biết từ trước với Lê Văn R nên ngày 04/10/2023 đến để hỏi mua ma túy của bị cáo Lê Văn R với số tiền 300.000 đồng. Sau khi nhận ma túy và trả tiền, T thấy R đổ ma túy ra bình để sử dụng. Sử dụng xong thì R “phê thuốc” và ngồi ở trong phòng ngủ, bình sử dụng ma túy được để ở trên nền gạch nên T tự lấy sử dụng, không rõ R có nhìn thấy hay không. Những ống thủy tinh mà cơ quan thu giữ là của Thanh cho R để dùng làm lồng chim, nhưng sau đó T đến nhà R chơi và thổi thành những cây nỏ để sử dụng trái phép chất ma túy nhưng qua đối chất, làm rõ T không thừa nhận.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 04/10/2023, tại Công an huyện T, Nguyễn Văn Thanh, Lê Văn R dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, xác định số tiền 148.064.000 đồng (*Một trăm bốn mươi tám triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*) Cơ quan điều tra thu giữ của Lê Văn R là tiền do bán đất và do con ruột là Lê Văn Ron cho, không phải tiền phạm tội mà có.

* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến hành trưng cầu giám định, để xác định loại, khối lượng của chất nghi là ma túy được thu giữ khi bắt quả tang và giám định dấu vết đường vân trên các bịch nylon được thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 1023/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- *Mẫu 01: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 05 (Năm) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 11,7036 gam.*

- Mẫu 02: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (Một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là **chất ma túy, loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,0326 gam**.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.”

Tại Kết luận giám định số 1024/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận về dấu vết đường vân trên các bịch nylon thu giữ:

Trên mẫu cần giám định có dấu vết đường vân bị mờ nhòe không đủ yếu tố giám định.

* Cáo trạng số 21/CT-VKSTH ngày 24/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Văn R về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Lê Văn R phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn R mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 254; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn R mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt hai tội danh đối với bị cáo Lê Văn R từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật vật chứng được xử lý như sau:**

- Đối với đồ vật, phương tiện không liên quan đến sự việc phạm tội cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Văn R gồm:

- Tiền Việt Nam 148.064.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy, các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh số 47/LNK-ĐTHS ngày 13/10/2023 là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng

Đề nghị tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) là tiền có liên quan đến hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của Lê Văn Rai, đã được nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt quả tang, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện T bắt quả tang bị cáo Lê Văn R đang có hành vi mua bán trái phép 01 (một) bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,0326 gam** cho Nguyễn Văn T với số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại nhà của bị cáo Rai ở ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Đồng thời, Lê Văn R còn tàng trữ trong phòng ngủ 05 (Năm) bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng **11,7036 gam** nhằm để mua bán. Tổng khối lượng ma túy, loại Methamphetamine mà Lê Văn R bán cho Nguyễn Văn T và tàng trữ nhằm mục đích mua bán là **11,7362 gam**. Ngoài ra, bị cáo Lê Văn R còn tàng trữ 13 (mười ba) đơn vị gồm: 02 (hai) bình nhựa và 11 (mười một) nỏ thủy tinh là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 1023/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 06 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu giám định là 11,7362 gam.

Từ những phân tích, đánh giá trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lê Văn R đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại

điểm i khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; nên bị cáo được áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 11,4567 gam được đựng hai bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1023/2023 Mẫu 01. Mẫu 02: Mẫu vật đã sử dụng hết trong giám định, hoàn lại bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1023/2023 Mẫu 02.

- 01 (một) bình thủy tinh trong suốt có nắp vặn màu đỏ, phía trên nắp có gắn một đoạn ống hút nhựa và một nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy), đã qua sử dụng.

- 01 (một) nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) bị bể một đầu tròn có chiều dài đoạn thẳng 9,5cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) có chiều dài đoạn thẳng là 11cm.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại.

- 08 (tám) nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) chưa qua sử dụng gồm: 02 (hai) nỏ thủy tinh có có chiều dài đoạn thẳng đo được 13,6cm; 01 (một) nỏ thủy tinh có có chiều dài đoạn thẳng đo được 14cm; 03 (ba) nỏ thủy tinh có có chiều dài đoạn thẳng đo được 13cm; 01 (một) nỏ thủy tinh có có chiều dài đoạn thẳng đo được 13,2cm; 01 (một) nỏ thủy tinh có có chiều dài đoạn thẳng đo được 14,3cm;

- 10 (mười) ống thủy tinh dài 21cm; 01 (một) ống thủy tinh dài 14cm; 01 (một) cân điện tử màu đen, nhãn hiệu MINI-333, đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bình nhựa trong suốt, phía trên có gắn ống nhựa và nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) đã qua sử dụng; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; do các vật chứng là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn T, đã được nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang.

[6] Đối với số tiền Việt Nam 148.064.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Văn R, do không liên quan đến vụ án, là phù hợp.

Đối với người tên Khoa đã giới thiệu cho Huy đã bán ma túy cho bị cáo R, qua điều tra không có đủ thông tin xác minh đối với hai người này. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn T có mua ma túy của bị cáo Lê Văn R với khối lượng là 0,0326 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, chưa đủ căn cứ xử lý về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra chuyển tài liệu đến Công an xã để xử lý hành chính theo quy định.

Đối với hành vi Nguyễn Văn T hút ma túy tại nhà của bị cáo Lê Văn R, chưa có đủ căn cứ nên không xử lý về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn R phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng: điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn R 07 (bảy) năm tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1.2 Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 254; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn R 01 (một) năm tù** về tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 2 tội

danh, buộc bị cáo Lê Văn R phải chấp hành hình phạt của 02 tội là **08 (tám) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 04/10/2023 đến ngày 31/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 11,4567 gam được đựng hai bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1023/2023 Mẫu 01.

- Mẫu 02: Mẫu vật đã sử dụng hết trong giám định, hoàn lại bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1023/2023 Mẫu 02.

- 01 (một) bình thủy tinh trong suốt có nắp vặn màu đỏ, phía trên nắp có gắn một đoạn ống hút nhựa và một nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy), đã qua sử dụng.

- 01 (một) nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) bị bể một đầu tròn có chiều dài đoạn thẳng 9,5cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) có chiều dài đoạn thẳng là 11cm.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại.

- 08 (tám) nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) chưa qua sử dụng gồm: 02 (hai) nỏ thủy tinh có có chiều dài đoạn thẳng đo được 13,6cm; 01 (một) nỏ thủy tinh có có chiều dài đoạn thẳng đo được 14cm; 03 (ba) nỏ thủy tinh có có chiều dài đoạn thẳng đo được 13cm; 01 (một) nỏ thủy tinh có có chiều dài đoạn thẳng đo được 13,2cm; 01 (một) nỏ thủy tinh có có chiều dài đoạn thẳng đo được 14,3cm;

- 10 (mười) ống thủy tinh dài 21cm; 01 (một) ống thủy tinh dài 14cm;

- 01 (một) cân điện tử màu đen, nhãn hiệu MINI-333, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bình nhựa trong suốt, phía trên có gắn ống nhựa và nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) đã qua sử dụng; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; do các vật chứng là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn Thanh, đã được nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKSTH ngày 24/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn R được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến